

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 23/3/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N ; Sinh năm 1978,

Nơi cư trú: Thôn L H n, xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T ; Sinh năm 1984,

Nơi cư trú: Thôn L H n, xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 15/10/2015 chị Nguyễn Thị T có vay của chị Nguyễn Thị N 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay 02 năm, lãi suất thỏa thuận miệng. Quá trình vay chị T n chưa trả lãi cho chị N .

Nay chị N yêu cầu chị T trả toàn bộ tiền gốc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) không tính lãi.

2.2. Bị đơn chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị N là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) khi quyết định thỏa thuận có hiệu lực pháp luật .

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Các đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí của số tiền phải trả 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị N là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007533 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5 Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

-VKS cùng cấp
-THA dân sự
-GĐA
-Các đương sự,
....
-Lưu hs

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên